Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:29/BigC ĐN/2018

I. **Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quốc Tế Big C Đồng Nai

Địa chỉ: 833, Xa Lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: (0251)3 833180

E-mail: www.bigc.vn

Mã số doanh nghiệp: 3600258976

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT, ngày cấp: 25/08/2016, nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH SANDWICH LẠT

2. Thành phần:

- Nguyên liệu: Bột mì, nước, đường, bơ, bột sữa, trứng, men tươi, muối, phụ gia cream super soft.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 ngày kể từ ngày sản xuất và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Chất liệu bao bì: đựng trong bao PE/PP, đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh: bao 300g, 600g được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

NHÃN SẢN PHẨM

BÁNH SANDWICH LẠT

Thành phần: Bột mì, nước, đường, bơ, bột sữa, trứng, men tươi, muối, phụ gia cream super soft
Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá.
Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.
Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, đậy kín sau khi sử dụng.
Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng
NSX: xem trên nhãn giá
HSD: xem trên nhãn giá
Số TCCS: 29/BigC ĐN/2018
Sản xuất tại: Công ty TNHH thương mại dịch vụ quốc tế Big C Đồng Nai
Địa chỉ: 833 xa lộ Hà Nội, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế quy định "giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm".
- QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia sản phẩm.
- Thông tư số 08/2015/TT-BYT sửa đổi, bổ sung về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 1 tháng 10 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3600258976 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

LÊ VĂN DUY
Giám Đốc Siêu Thị

VILAS 237

Report N°: 18091800BA

Ho Chi Minh City, Date: September 04, 2018
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 04/09/2018

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL18/08643-6
Đơn hàng: FDL18/08643-6

CLIENT'S NAME : **CÔNG TY TNHH TMDV QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI**
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : **833, XA LỘ HÀ NỘI, PHƯỜNG LONG BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**
Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: CAKE *: Bánh*
Number of sample *Số lượng mẫu*	: 01 sample *: 01 mẫu*
Sample characterisation/ condition *Tình trạng mẫu*	: Sample in plastic bag *: Mẫu chứa trong túi nhựa*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	: **BÁNH SANDWICH LẠT**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: August 28, 2018 *: 28/08/2018*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: August 28 – September 04, 2018 *: 28/08/2018 – 04/09/2018*
Test requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: As applicant's requirement *: Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result *Kết quả kiểm nghiệm*	: Please refer to the next page(s) *: Vui lòng tham khảo trang sau*

M.S.D.N: 0100114 CÔNG SGS VIỆ TRÁCH NHIỆ QUẬN 3 - TP.

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Limit [1] *Giới hạn cho phép*	Unit *Đơn vị*
1. Cadmium (Cd) *Cadimi*	Ref. AOAC 2013.06 (20th Ed., 2016) (A) (H) (T)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	< 0.1	mg/kg
2. Lead (Pb) *Chì*		Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	< 0.2	mg/kg

Note/ *Ghi chú:*

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- [1] According to Decision No. 46/2007/QĐ-BYT /*Dựa theo Quyết Định số 46/2007/QĐ-BYT*
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

PHOTO APPENDIX/ *PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 30 DAYS ONLY

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 30 ngày

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

KT3 – 01202BVS8/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

01/06/2018
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **BÁNH MÌ SANDWICH LẠT**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong bao ni lông.

3. Số lượng mẫu : 01 (600 g)

4. Ngày nhận mẫu : 22/05/2018

5. Thời gian thử nghiệm : 22/05/2018 – 31/05/2018

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI**
833 Xa lộ Hà Nội, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833 - 1 : 2013	$8{,}0 \times 10^1$
7.2. Coliforms,	CFU/g	ISO 4832 : 2006	< 10 (*)
7.3. *Escherichia coli*,	CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	< 10 (*)
7.4. *Staphylococcus aureus*,	CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	< 10 (*)
7.5. *Clostridium perfringens*,	CFU/g	ISO 7937 : 2004	< 10 (*)
7.6. *Bacillus cereus* giả định,	CFU/g	ISO 7932 : 2004	< 10 (*)
7.7. Tổng số nấm men,	CFU/g	ISO 21527 – 2 : 2008	$4{,}0 \times 10^1$
7.8. Tổng số nấm mốc,	CFU/g	ISO 21527 – 2 : 2008	< 10 (*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

TL. PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO

Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are witten as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information
5. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) - Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (VILAS 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (VILAS 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

M.S.D.N: 3600258976 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI

Chứng nhận

Cơ sở: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI.**

Loại hình sản xuất/kinh doanh: **bán lẻ**

Chủ cơ sở: **Nguyễn Đức Thành**

Địa chỉ sản xuất: **số 833, Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, thành phố biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.**

Điện thoại: 0613.833180 Fax: 0613.833190

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

kinh doanh bán lẻ thực phẩm, dịch vụ ăn uống, sản xuất bánh các loại, chế biến thức ăn nhanh.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 8 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Văn Lộc

Số cấp: 32 /GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực
đến ngày 24 tháng 8 năm 2019